TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỒNG VĂN** TỈNH HÀ GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2017/DSST
Ngày 28/ 9 /2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG VĂN TỈNH HÀ GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông **Giàng Mí Chớ.**

Các Hội Thẩm nhân dân: 1. Ông **Lương mãn Doanh.**

2. Ông **Trần Mạnh Thắng.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Mua Mí Chứ** - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng văn tỉnh Hà Giang, tham gia phiên tòa: Ông **Hoàng Quốc Tưởng**, Kiểm sát viên.

Hồi 8 giờ 00 ngày 28 tháng 9 năm 2017 Tòa án nhân dân huyện Đồng Văn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 05/2017/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2017 về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất " Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2017/QĐXX-ST ngày 14 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự.

1. Nguyên đơn: Ông **Vàng Dỉ Q,** sinh năm 1944.
Địa chỉ: Thôn , xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Giang.
Hôm nay có mặt tại phiên toà.

2. *Bị đơn*: Ông **Vàng Dỉ Q** tên gọi khác ông **Vàng Dỉ T**, sinh năm 1964.
Trú tại: Thôn L, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Giang.
Hôm nay có mặt tại phiên toà.

3. Người Phiên dịch tiếng mông: Ông **Giàng Mí Mua**
Đại chỉ: Tổ 7 Thị trấn Đồng Văn, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 05 năm 2017 và bản tự khai ngày 10 tháng 6 năm 2017 của nguyên đơn ông Vàng Dỉ Q trình bày như sau: Thửa đất thổ cư hiện đang tranh chấp giữa ông Vàng Dỉ Q và ông Vàng Dỉ Q địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Giang.

Trước đây là đất của vợ chồng ông Vàng Dỉ T và bà Vàng Thị T; ông Vàng Dỉ T lấy hai bà vợ, bà Vàng Thị M là vợ cả, bà Vàng Thị T là vợ hai; nên hai bà vợ

không sống chung được một nhà, ông Vàng Dỉ T đã tách hai bà vợ ra ở riêng; đất đai chia đều cho hai bà; sau đó bà Vàng Thị T làm nhà tại phần đất được chia sống cùng con trai riêng, năm 1984 theo chủ trương của nhà nước gia đình bà Vàng Thị T sơ tán đi định cư tại xã D, huyện Y nhưng bà T không đi xã D mà chỉ đến xã M, huyện Y bà làm nhà định cư tại đó, đến năm 1985 bà T lên xã L chuyển nhượng cái nền nhà cũ 3lạng thuốc phiện bằng cân tiêu ly cho gia đình ông Vàng Dỉ Q (Tại thời điểm đó nhà nước còn cho phép trồng cây thuốc phiện) với giá khoảng 3.000.000đ (Ba triệu đồng) hai bên chỉ thỏa thuận bằng miệng có nhiều người anh em trong thôn làm chứng, không có hợp đồng chuyển nhượng, năm 1986 ông Q dựng nhà tại nền nhà cũ đã nhận chuyển nhượng của bà Thiu, gia đình ở đến năm 1998 ông Q kê khai và được nhà nước cấp GCNQSDĐ số; 171049; số vào sổ; 331/QSDĐ/ UB ngày 27/5/1998 mang tên ông Vàng Dỉ Q.

Năm 2013 gia đình ông Q mới chuyển nhà đi ở chỗ khác để thuận tiện đường đi lại; còn lại cái nền nhà gia đình ông Q vẫn tiếp tục canh tác trồng cây hoa màu hàng năm trên diện tích thửa đất đó.

Ngày 13 tháng 9 năm 2016 vợ chồng ông Vàng Dỉ Q gọi ông T đã đi phát cày trồng đậu răng ngựa, đến đầu năm 2017 vợ chồng ông Q tiếp tục trồng ngô trên diện tích đất của ông Vàng Dỉ Q, gia đình ông đang canh tác quản lý sử dụng ổn định từ trước tới nay không xảy ra tranh chấp với ai. Do vậy ông Vàng Dỉ Q cố đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đ giải quyết những vấn đề sau:

Yêu cầu bị đơn ông Vàng Dỉ Q trả lại toàn bộ diện tích đất là 544,1m^2 trong đó 380m2 là đất thổ cư; 164,1m^2 là loại đất nông nghiệp trồng cây hàng năm.

Yêu cầu bị đơn ông Vàng Dỉ Q phải bồi thường thiệt hại cho gia đình ông Vàng Dỉ Q về thất thu vụ ngô năm 2017.

Tại bản tự khai ngày 29 tháng 6 năm 2017 của bị đơn ông Vàng Dỉ Quý trình bày như sau:

Trước năm 1984 theo chủ trương của nhà nước gia đình bị đơn ông Vàng Dỉ Q sơ tán xuống xã D, huyện Y, năm 1989 gia đình quay trở lại xã L, năm 1991 ông Vàng Dỉ Q đứng ra yêu cầu ông Q trả lại nền nhà của bà T cho ông Q; sau đó được thôn tổ chức hòa giải vào ngày 10/11/1991 tại nhà ông Vàng Dỉ S, trưởng họ, đối với cái nền nhà cũ của bà T, năm 1985 bà T đã chuyển nhượng cho ông Vàng Dỉ Q quản lý, sử dụng là quyền của bà; ông Q không có quyền đòi cái nền nhà đó, được các ông phân tích rõ trong phạm vi từ bờ rào và một số cây tre khác vào thuộc về ông Vàng Dỉ Quân quản lý. Sử dụng; trong lúc đang giải quyết chưa sông ông Vàng Dỉ Q bỏ về không ký biên bản, nay ông Q tiếp tục đi tranh chấp với gia đình Vàng Dỉ Q, ông cho rằng trước đây là do ông Q mượn của bà T nay ông Vàng Dỉ Q chuyển nhà đi ở chỗ khác phải trả lại cái nền nhà cũ cho gia đình nhà ông Q; phần đất đó của ông Vàng Dỉ T (bố ông Quý) chia cho bà Vàng Thị T quản lý, sử dụng; nên ông Q mới có quyền đòi lại tài sản của bà T để lại; ông Vàng Dỉ Quý đã cung cấp Giấy CNQSDĐ sốM 171017; vào sổ cấp giấy CNQSDĐ số 362/QSDĐ/QĐ99 ngày 27/5/1998 mang tên Vàng Thị Thiu để chứng minh, Qua điều tra xác minh thấy rằng thửa đất đang

tranh chấp giữa hai bên gia đình không nằm trong giấy CNQSDĐ của bà Vàng Thị T mà do ông Q cung cấp, thửa đất thổ cư này là do ông Vàng Dỉ T (Chồng bà T) chia cho hai mẹ con từ khi tách gia đình với bà Vàng Thị M (bà Cả) bởi ông Vàng Dỉ T lấy hai bà Vợ; vợ cả tên là Vàng Thị M; vợ hai tên là Vàng Thị T; Tôi (Q) là con trai của bà cả; có quyền được hưởng tài sản của bà hai, do vậy ông Q không nhất trí trả lại đất và bồi thường tài sản cho gia đình ông Vàng Dỉ Q.

Tại các biên bản lấy lời khai số: 01,02 ngày 22/5/2017của những người có đất giáp ranh với thửa đất đang tranh chấp giữa hai gia đình ông Vàng Dỉ Q và ông Vàng Dỉ Q đã khẳng định rằng thửa đất đang tranh chấp có nguồn gốc là cái nền nhà cũ của bà Vàng Thị T; trước đây gia đình bà chuyển đi định cư tại xã Du, huyện Y nhưng thực tế gia đình bà chỉ đi ở tại xã, huyện Y; bà vẫn đi lại về xã L thăm anh em họ hàng, năm 1985 bà T lên bán cái nền nhà cũ cho ông Vàng Dỉ Q; sau đó ông Q dựng nhà trên nền cũ của bà T ở và sử dụng vườn từ bờ đá vào là của ông Q, từ bờ đá bên ngoài là đất của người khác đã rõ ràng như vậy. Gia đình ông Vàng Dỉ Q sử dụng ổn định từ năm 1986 đến năm 1998 thì được nhà cấp giấy CNQSDĐ mang tên ông Vàng Dỉ Q, năm 2013 ông Q mới chuyển nhà đi làm ở chỗ khác nhưng ông Q vẫn trồng cây hoa màu trên nền nhà đó không xảy ra tranh chấp với ai, đến tháng 9 năm 2016 ông Vàng Dỉ Q đi phá cây hoa màu của ông Q rồi xảy ra tranh chấp giữa hai gia đình, từ đó ông Q đi tranh chấp với lý do là đòi lại đất ông, cha là không hợp lý và không đúng pháp luật; trước đây ông Vàng Dỉ T lấy hai bà vợ; bà T là vợ hai, còn bà Vàng Thị M là vợ cả là mẹ ông Q, do ông T có hai bà vợ nên không ở chung được với hai bà; ông đã tách thành hai hộ gia đình; đất đai chia đều cho hai bà từ ngày xưa mới tách hai bà ra ở riêng, năm 1985 bà T chuyển nhượng phần đất cho ông Q hay tặng cho người khác là quyền của bà T; khi bà T còn sống ông Q không dám nói gì, nay bà T (chết) ông Q mới lợi dụng đi tranh chấp cho rằng nền nhà đó là đất của ông cha là vô lý, ông Q không có quyền đòi phần đất này và không liên quan đến gia đình ông Q, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ tỉnh Hà Giang:

- Qua xem xét thẩm định tại chỗ và đo đạt thực địa; tổng diện tích đất đang tranh chấp là 544,1m^2 trong đó diện tích đất đang tranh chấp là 380m^2 thuộc thửa đất số: 280; tờ bản đồ số: 2A là đất thổ cư được cấp giấy chứng nhận QSDĐ số M 171049; vào sổ cấp giấy CNQSDĐ số 331 cho hộ gia đình ông Vàng Dỉ Q; đối với diện tích đất chưa được cấp giấy chứng nhân quyền sử dụng đất 164,1m^2 là loại đất nông nghiệp trồng cây hàng năm.

Thửa đất đang tranh chấp được xác định rõ có các hộ giáp ranh như sau: Phía Đông giáp với đất hộ gia đình ông Vàng Dỉ T và Vàng Dỉ P, Phía Tây giáp với đất hộ gia đình ông Vàng Dỉ Q; Phía nam giáp với đất hộ gia đình ông Vàng Dỉ C; Phía bắc giáp với đất hộ gia đình ông Vàng Dỉ T;

Tại biên bản định giá tài ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Phòng tài chính và kế hoạch huyện Đ tỉnh Hà giang như sau:

- Quyền sử dụng đất diện tích 380m2 giá đất 52.000đ/m^2 hệ số K=1,1 (Có sơ đồ bản đồ thửa đất số 280, tờ bản đồ số 2A, bản đồ giải thửa xã Lũng Cú kèm theo)

380m^2 x 52.000đ x 1,1 = 21.736.000đ

- Quyền sử dụng đất diện tích 164,1m^2 giá đất 28.000đ/m^2 hệ số K=1,1 (Có sơ đồ bản đồ thửa đất số 280, tờ bản đồ số 2A, bản đồ giải thửa xã Lũng Cú kèm theo)

164,1m^2 x 28.000đ = 5.054.280

Tổng trị giá tài sản đã định giá là: **26.790.280đ**, số tiền bằng chữ: (Hai mươi sáu triệu bảy trăm chín mươi nghìn hai trăm tám mươi đồng).

Tại biên bản hòa giải không thành ngày 5 tháng 9 năm 2017 hai bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành lập biên bản phiên hòa giải không thành và đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 5 năm 2017 và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn ông Vàng Dỉ Q, cung cấp và yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau: Yêu cầu bị đơn ông Vàng Dỉ Q trả lại toàn bộ diện tích đất là 544,1m^2 cho gia đình và yêu cầu bị đơn ông Vàng Dỉ Q bồi thường thiệt hại mất thu nhập vụ ngô năm 2017.

[2] Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay ông Vàng Dỉ Q khai việc quản lý và sử dụng thửa đất thổ cư trên ổn định từ trước năm 1986 cho đến năm 1998 được nhà nước công nhận và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 171049; vào sổ cấp giấy CNQSDĐ số 331 cho hộ gia đình ông Vàng Dỉ Q, gia đình quản lý sự dụng từ năm 1998 đến tháng 9 năm 2016 thì xảy ra tranh chấp với gia đình ông Vàng Dỉ Q; gia đình đi tranh chấp cày phá cây hoa màu để trồng đậu răng ngựa trên thửa đất của ông Q; đầu năm 2017 gia đình bị đơn ông Q tiếp tục cày và trồng ngô trên diện tích thửa đất do nguyên đơn ông Q quản lý do vậy lời khai của ông Vàng Dỉ Q là có căn cứ pháp luật).

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay bị đơn ông vàng Dỉ Q đã xuất trình được Giấy CNQSDĐ số M 171017; vào sổ cấp giấy CNQSDĐ số 362/QSDĐ/QĐ99 ngày 27/5/1998 mang tên Vàng Thị T nhưng thực tế bà T là người trực chuyển nhượng nền nhà cho ông Vàng Dỉ Q vào năm 1985, đến năm 1989 bà T từ xã M lên xã L ở tạm thời tại nhà ông Q 3 năm, sau đó bà T tự đi làm nhà tại phần đất của gia đình, bà T không có ý kiến gì về cái nền nhà cũ, năm 1998 bà không có đất thổ cư để kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nữa; vì phần đất thổ cư của bà T đã chuyển nhượng cho người khác sử dụng nên bà Vàng Thị T có quyền định đoạt thửa đất thổ cư trên; khi bà còn sống bà đã không có ý kiến gì thửa đất thổ cư trên, năm 2008 bà T mới (chết); đối với bị đơn ông Vàng Dỉ Q là cháu (là con riêng của bà cả) lợi dụng bà T đã chết không còn tiếng nói, ông đứng ra

đi đòi thửa đất thổ cư của nguyên đơn ông Q là hoàn toàn vi phạm pháp luật, bị đơn ông Q không có quyền đòi lại đất đai của tổ tiên để lại nhưng thực tế thửa đất thổ cư đang tranh chấp không nằm trong giấy chứng nhận QSDĐ của bà T, bị đơn ông Q không đưa ra chứng cứ hợp pháp quy định tại Điều 100 luật đất đai năm 2013; để chứng minh thửa đất trên thuộc quyền sở hữu, quyền quản lý sử dụng của mình; bị đơn ông Q chỉ dựa trên cơ sở cái nền nhà của bà T là vợ hai của ông Vàng Dỉ T (là bố đẻ của ông Q) nên việc đòi lại đất đai của ông cha để lại là không hợp pháp, không đúng quy định của pháp luật. Nhà nước đã có quy định nghiêm cấm và không thừa nhận việc đòi lại đất đai của ông cha do vậy việc đòi lại đất của ông cha là không có căn cứ pháp luật. Hội đồng xét xử không chấp nhận việc tranh chấp quyền sử dụng đất của bị đơn ông Vàng Dỉ Q.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tỉnh Hà Giang phát biểu ý kiến trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[5] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy diện tích đất đang tranh chấp giữa nguyên đơn ông Vàng Dỉ Q và bị đơn ông Vàng Dỉ Q; được xác định tổng diện tích đất là 544,1m^2; trong đó: 380m^2 là đất thổ cư, 164,1m^2 là đất nông nghiệp trồng cây hàng năm, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Văn và diện tích để xác định giá trị quyền sử dụng đất thổ cư là: 380m^2 x 52.000đ x 1,1= 21.736.000đ (Hai mươi mốt triệu, bảy trăm ba mươi sáu nghìn đồng) Diện tích đất nông nghiệp trồng cây hàng năm là: 164,1m^2 x 21.000đ x 1,1 = 5.054.280đ (Năm triệu, không trăm năm mươi tư nghìn, hai trăm tám mươi đồng).

[6] Vì vậy việc khởi kiện của nguyên đơn ông Vàng Dỉ Q yêu cầu bị đơn ông Vàng Dỉ Q trả lại tổng diện tích là: 544,1m^2 đất và yêu cầu phải bồi thường thiệt hại mất thu nhập vụ ngô năm 2017 do bị đơn ông Q gây ra; cụ thể: thuộc thửa đất số: 280; tờ bản đồ số: 2A , diện tích 380 m^2 là đất thổ cư đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho hộ gia đình ông Vàng Dỉ Q**;** đối với diện tích 164,1m^2 là loại đất nông nghiệp trồng cây hàng năm chưa được cấp giấy chứng nhận QSDĐ thuộc quyền sở hữu quản lý, sử dụng của ông Vàng Dỉ Q nằm tại thôn L, xã L, huyện Đ tỉnh Hà Giang là có cơ sở pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ vào đơn đề nghị ngày 4 tháng 9 năm 2017 của nguyên đơn ông Vàng Dỉ Q, địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; Yêu cầu bị đơn ông Vàng Dỉ Q phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại mất thu nhập vụ ngô năm 2017 là: 1.500.000đ(Một triệu năm trăm nghìn đồng chẵn).

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Hội đồng Xét xử xét thấy không chấp nhận việc đòi lại đất đai ông cha của bị đơn ông Vàng Dỉ Q, do vậy bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch quy định của pháp luật tố tụng dân sự .

Nguyên đơn có đơn yêu cầu định giá tài sản nên nguyên đơn tự nguyện chịu khoản tiền chi phí cho Hội đồng định giá tài sản theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Từ các lẽ trên đây

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng vào khoản 9,16 Điều 3; khoản 5 Điều 26; khoản 1 Điều 125; khoản 1 Điều 131; khoản 1 Điều 203 luật đất đai năm 2013;

Áp dụng vào khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự;

Áp dụng Điều 146; khoản 1 Điều 147; Điều 164; Điều 165 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Quốc hội.

Xử:

***** Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn: Ông Vàng Dỉ Q đối với diện tích đất là: 544,1m^2 trong đó: diện tích 380m^2 đất thổ cư thuộc thửa đất số: 280; tờ bản đồ số: 2A và diện tích 164,1m^2 là loại đất nông nghiệp trồng cây hàng năm; nằm tại thôn L, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Giang. Phía Đông giáp với đất hộ gia đình ông Vàng Dỉ T, ông Vàng Dỉ P; Phía Tây giáp với đất hộ gia đình ông Vàng Dỉ Q; Phía nam giáp với đất hộ gia đình ông Vàng Dỉ C; Phía bắc giáp với đất hộ gia đình ông Vàng Dỉ T; diện tích thửa đất có sơ đồ trích lục thực địa (kèm theo) kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Buộc bị đơn ông Vàng Dỉ Q phải trả lại diện tích đất là: 544,1m^2 trong đó: diện tích 380m^2 đất thổ cư thuộc thửa đất số: 280; tờ bản đồ số: 2A và diện tích 164,1m^2 là loại đất nông nghiệp trồng cây hàng năm; nằm tại thôn L, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Giang. Phía Đông giáp với đất hộ gia đình ông Vàng Dỉ T, ông Vàng Dỉ P; Phía Tây giáp với đất hộ gia đình ông Vàng Dỉ Q; Phía nam giáp với đất hộ gia đình ông Vàng Dỉ C; Phía bắc giáp với đất hộ gia đình ông Vàng Dỉ T; cho nguyên đơn ông Vàng Dỉ Q; diện tích thửa đất có sơ đồ trích lục thực địa (kèm theo) kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

*** Trách nhiệm dân sự**:

Buộc bị đơn ông Vàng Dỉ Q phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tài sản mất thu nhập vụ ngô năm 2017 cho gia đình nguyên đơn ông Vàng Dỉ Q số tiền 1à: 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng chẵn)

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành bản án có hiệu lực pháp luật, thì người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại 468 của Bộ luật dân sự. Đối với số tiền còn phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành xong.

*** Án phí dân sự sơ thẩm**:

- Nguyên đơn ông Vàng Dỉ Q không phải chịu án phí sơ thẩm dân sự sơ thẩm. Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ tỉnh Hà Giang trả lại cho ông Vàng Dỉ Q, Trú tại: Thôn L, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Giang 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) theo biên lai số: 03035 ngày 5/6/2017 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Đ tỉnh Hà Giang.

Nguyên đơn ông Vàng Dỉ Q tự nguyện chịu chi phí cho Hội đồng định giá tài sản theo quy định pháp luật tố tụng dân sự là: 1.000.000đ (Một triệu đồng)

- Bị đơn ông Vàng Dỉ Q phải chịu án phí sơ thẩm dân sự có giá ngạch là: **1.339.000đ** (Một triệu ba trăm ba chín nghìn đồng chẵn).

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7,7a và 9 luật thi hành án dân sự,Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự".

Báo cho nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 28 tháng 9 năm 2017.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hà Giang*
- *TAND tỉnh Hà Giang*
- *VKSND huyện Đồng Văn*
- *THA dân sự huyện Đồng Văn*
- *UBND xã Lũng Cú - Đồng Văn*
- *Nguyên đơn, bị đơn.*
- *Lưu hồ sơ*

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán- Chủ Tọa Phiên Tòa

(Đã ký)

Giàng Mí Chớ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Mạnh Thắng **Lương Mãn Doanh** **Giàng Mí Chớ**